TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 283/2018/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 527/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trịnh Thị Bích V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Phương Q 2, xã Vinh Q, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Phan Xuân H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tiểu đ, Sư đ, Quân đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Trịnh Thị Bích V và anh Phan Xuân H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích V và anh Phan Xuân H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Q, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum vào ngày 14/3/2014. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo đúng quy định của pháp luật, chị Trịnh Thị Bích V và anh Phan Xuân H thỏa thuận đoàn tụ không thành và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị Bích V và anh Phan Xuân H có 01 con chung là Phan Hải Đ, sinh ngày 30/10/2014. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, giao con chung cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Bích V phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, anh Phan Xuân H phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh H nhận chịu thay lệ phí cho chị V.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bích V và anh Phan Xuân H thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Hải Đ, sinh ngày 30/10/2014 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Phan Xuân H nhận chịu thay lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho chị Trịnh Thị Bích V. Anh H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002280 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN